

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST

Ngày 15-8-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Khoan.

Ông Hoàng Văn Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1979.

Cư trú tại: Thôn K, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị đơn: Anh Đường Hồng H1, sinh năm 1981.

Cư trú tại: Thôn Q, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Chị Hoàng Thị H và anh Đường Hồng H1 trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo tập quán địa phương, ngày 31/8/2000 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Sau khi kết hôn chị Hoàng Thị H và anh Đường Hồng H1 chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2012 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, sau đó chị Hoàng Thị H đi làm công ty từ khi đó chị H không về nhà nữa, vì vậy chị Hoàng Thị H và anh Đường Hồng H1 đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay, mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Hoàng Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn với anh Đường Hồng H1.

Về con chung: Có hai người con chung tên là Đường Trung H2, sinh ngày 03/11/2000 và Đường Trung H3, sinh ngày 30/3/2010. Khi ly hôn chị Hoàng Thị H yêu cầu anh Đường Hồng H1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đường Trung H3, chị Hoàng Thị H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng. Đối với cháu Đường Trung H2 hiện nay đã trưởng thành chị Hương không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Đường Hồng H1 có ý kiến tại bản tự khai ngày 24/03/2023 như sau: Anh và chị Hoàng Thị H trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V vào năm 2000. Sau khi kết hôn ban đầu chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2012 thì có mâu thuẫn nhỏ sau đó chị H đi làm công ty để trang trải cho gia đình khoảng một năm đầu chị H vẫn về thăm gia đình, nhưng sau đó thì đi hẳn không về nhà nữa và vợ chồng cũng sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh H1 nhất trí ly hôn với chị Hoàng Thị H.

Về con chung anh Đường Hồng H1 trình bày: Có hai người con chung tên là Đường Trung H2, sinh ngày 03/11/2000 và Đường Trung H3, sinh ngày 30/3/2010 hiện nay đang ở với anh Hữu. Khi ly hôn anh Đường Hồng H1 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đường Trung H3, yêu cầu chị Hoàng Thị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ. Đối với cháu Đường Trung H2 hiện nay đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đường Hồng H1 chỉ đến Tòa án một lần để viết bản tự khai sau đó Tòa án triệu tập thông báo thực hiện các biện pháp tổng đạt đến để tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập đến để xét xử nhưng anh Đường Hồng H1 đều vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chị Hoàng Thị H đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các

Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn anh Đường Hồng H1 vắng mặt tại Tòa án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, do vậy chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Đường Hồng H1. Về con chung: Giao cháu Đường Trung H3, sinh ngày 30/3/2010 cho anh Đường Hồng H1 trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Hoàng Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng, đối với cháu Đường Trung H2 hiện nay đã trưởng thành không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn. Vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đường Hồng H1 có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã V, huyện B. Do đó, căn cứ Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, Thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

[2] Anh Đường Hồng H1 vắng mặt tại phiên tòa xét xử lần hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đường Hồng H1 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Đường Hồng H1 là hợp pháp có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đăng ký kết hôn ngày 31/8/2000 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn không thể chung sống với nhau được nữa không còn quan tâm đến nhau nữa. Tại bản tự khai của anh Đường Hồng H1 ngày 24/3/2023 anh Đường Hồng H1 khai từ năm 2012 vợ chồng có mâu thuẫn sau đó chị H đi làm công ty không biết lý do tại sao không về nhà nữa, vì vậy anh cũng đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị H; về con chung anh Đường Hồng H1 yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đường Trung H3 đến tuổi trưởng thành và yêu cầu chị Hoàng Thị H cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ, đối với cháu Đường Trung H2 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

[4] Xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Đường Hồng H1: Tại bản tự khai ngày 24/3/2023 anh Đường Hồng H1 đồng lý ly hôn với chị Hoàng Thị H; vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh Đường Hồng H1 không có mặt tại phiên tòa vì vậy không ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự mà phải tuyên bằng bản án. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Đường Hồng H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Hoàng Thị H yêu cầu ly hôn với anh Đường Hồng H1 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Đường Hồng H1 có 02 người con chung tên là Đường Trung H2, sinh ngày 03/11/2000 và Đường Trung H3, sinh ngày 30/3/2010 hiện nay cháu Hảo đang ở với anh Hữu. Khi ly hôn chị Hoàng Thị H yêu cầu anh Đường Hồng H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đường Trung H3, chị Hoàng Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 1000.000 đồng/tháng, cháu Đường Trung H2 hiện nay đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại biên bản lấy lời khai con chung ngày 24/3/2023 cháu Đường Trung H3 cũng thể hiện nguyện vọng được ở với bố Đường Hồng H1 khi bố mẹ ly hôn. Như vậy cũng phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 luật hôn nhân và gia đình. Nên giao cháu Đường Trung H3, sinh ngày 30/3/2010 cho anh Đường Hồng H1 trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp, chị Hoàng Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị H và anh Đường Hồng H1 tại bản khai trình bày là không có. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị Hoàng Thị H và anh Đường Hồng H1 tại bản khai trình bày là không có. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[10] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228, 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 40, 44, 45 luật hôn nhân gia đình năm 1986; Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 81, 82, 83, 116, 117, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Hoàng Thị H. Chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Đường Hồng H1.

2. Về con chung: Giao cháu Đường Trung H3, sinh ngày 30/3/2010 cho anh Đường Hồng H1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Hoàng Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ mỗi tháng là 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng), đến khi cháu Đường Trung H3 trưởng thành (đủ 18 tuổi), thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm, ngày 15/8/2023, chị Hoàng Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cháu Đường Trung H2, sinh ngày 03/11/2000 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu; mà người phải thi hành án chưa thi hành, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị Hoàng Thị H phải chịu 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) tiền án phí để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0002890 ngày 14/03/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Chị Hoàng Thị H còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Đường Hồng H1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn;
- UBND xã Vũ Lễ, huyện Bắc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Đức